

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Quyết định số 1201/QĐ – TTg ngày 14/10/2023
của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch cửa khẩu trên
tuyến biên giới đất liền Việt Nam – Lào thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn
đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày #nbh/ 3 /2024
của UBND tỉnh Quảng Nam)*

Ngày 14/10/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1201/QĐ – TTg phê duyệt Quy hoạch cửa khẩu trên tuyến biên giới đất liền Việt Nam – Lào thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050; UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định nêu trên với nội dung như sau:

Phần thứ nhất

HIỆN TRẠNG CÁC CỬA KHẨU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM

Tỉnh Quảng Nam có biên giới đất liền dài 157,422 km tiếp giáp với tỉnh Sê Kông (nước CHDCND Lào) thuộc huyện Nam Giang và Tây Giang là 02 huyện biên giới miền núi vùng cao của tỉnh; trên tuyến này, hiện có cặp Cửa khẩu quốc tế Nam Giang – Đắc Tà Oọc và Cửa khẩu phụ Tây Giang – Kà Lùm. Riêng Cửa khẩu quốc tế Nam Giang gắn với Khu kinh tế cửa khẩu Nam Giang.

I. ĐỐI VỚI CỬA KHẨU QUỐC TẾ NAM GIANG

1. Vị trí, tính chất, chức năng

Cửa khẩu quốc tế Nam Giang thuộc Khu kinh tế cửa khẩu Nam Giang cách thành phố Tam Kỳ khoảng 180 km về phía Tây của tỉnh, thuộc xã Chàl Vål và La Dê, huyện Nam Giang và đối diện, tiếp giáp với Cửa khẩu Đắc Tà Oọc, huyện Đắc Chung, tỉnh Sê Kông (nước CHDCND Lào) được Thủ tướng Chính phủ thành lập tại Quyết định số 211/2006/QĐ-TTg ngày 14/9/2006 và phê duyệt quy hoạch chung xây dựng đến năm 2025 tại Quyết định số 387/QĐ-TTg ngày 24/3/2009, phạm vi nghiên cứu có tổng diện tích tự nhiên là 31.060 ha, trong đó có 1.047 ha thuộc các phân khu chức năng xây dựng phát triển khu kinh tế.

Theo Quyết định số 387/QĐ-TTg ngày 24/3/2009, Khu kinh tế cửa khẩu

Nam Giang là khu kinh tế tổng hợp, cửa ngõ quan trọng của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung kết nối với Nam Lào và Đông Bắc Thái Lan; là trung tâm phát triển các ngành công nghiệp gắn với dịch vụ thương mại cửa khẩu, kết hợp phát triển đô thị với khu, cụm dân cư nông thôn và phát triển tại các tiểu khu:

Tiểu khu I gắn với khu vực Cửa khẩu quốc tế Nam Giang có quy mô khoảng 30 ha, chủ yếu là kiểm soát cửa khẩu và thương mại – dịch vụ.

Tiểu khu II bố trí tại khu vực xã Chàl Vài quy mô khoảng 630 ha với chức năng chính bao gồm: khu đô thị, các khu phi thuế quan, khu công nghiệp, các trung tâm thương mại, hành chính công cộng, các cụm dân cư nông thôn...

Tiểu khu III bố trí tại xã La Dêê khoảng 56 ha, chức năng chính: trung tâm hành chính, các khu ở, thương mại, dịch vụ, các cụm dân cư nông thôn...

- Ngày 01/4/1999, cặp cửa khẩu phụ Nam Giang/Quảng Nam - Đắc Tà Oọc/Sê Kông được mở và ngày 21/02/2006 nâng cấp thành cửa khẩu chính.

- Ngày 22/12/2020, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 183/NQ-CP về việc nâng cấp cửa khẩu chính Nam Giang thành cửa khẩu quốc tế; ngày 14/8/2021, UBND tỉnh Quảng Nam và Ủy ban chính quyền tỉnh Sê Kông tổ chức Lễ công bố khai trương cặp cửa khẩu quốc tế Nam Giang - Đắc Tà Oọc.

2. Về đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật tại khu vực cửa khẩu

Đến nay, tổng nguồn vốn đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật tại khu vực cửa khẩu (chủ yếu tập trung tại Tiểu khu I, quy mô 29,1 ha, với chức năng chủ yếu là kiểm soát cửa khẩu và thương mại, dịch vụ) là 204,159 tỷ đồng, trong đó: NSTW là 150,6 tỷ đồng, NS tỉnh là 41,559 tỷ đồng, nguồn khác 12 tỷ đồng. Bao gồm các công trình, hạng mục: (1) công trình kết cấu hạ tầng Khu kiểm soát liên hợp Cửa khẩu Nam Giang, hạng mục: đường giao thông và hệ thống thoát nước (gđ1, gđ2); (2) nhà công vụ Khu kinh tế cửa khẩu Nam Giang; (3) hệ thống cấp điện Khu kinh tế cửa khẩu; (4) san ủi mặt bằng Tiểu khu 1; (5) hệ thống cấp nước Tiểu khu 1; (6) Trạm Kiểm soát liên hợp cửa khẩu Nam Giang; (7) Quốc môn cửa khẩu; (8) hạ tầng thiết yếu Tiểu khu 1 (gđ2).

(kèm Phụ lục 1)

3. Hiện trạng sử dụng đất tại Tiểu khu I (khu vực cửa khẩu)

UBND tỉnh thu hồi đất, giao đất để xây dựng cơ sở hạ tầng Tiểu khu I Khu kinh tế cửa khẩu Nam Giang với tổng diện tích là: 161.203,5 m² tại các Quyết định: số 1249/QĐ-UBND ngày 15/4/2010, số 1893/QĐ-UBND ngày 18/6/2014.

Trong tổng diện tích đất đã giao cho thuê 23.427,6m², cơ quan nhà nước là 4.447,10m² (Cục Hải quan Quảng Nam được giao đất), còn lại là cá nhân và

doanh nghiệp thuê; nhưng thực tế chỉ có 03 đơn vị (Công ty TNHH MTV đầu tư thương mại Trần Hòa và 02 hộ cá nhân) hoạt động với diện tích là 5.390m², đạt tỷ lệ 23% so với tổng diện tích đã cho thuê.

4. Về công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch

Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Tiểu khu I đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất thông qua tại Thông báo số 616-TB/TU ngày 22/9/2023 và được HĐND tỉnh thống nhất thông qua nội dung điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết 1/500 tại Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 08/12/2023; theo thẩm quyền, Ban Quản lý đã phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) Tiểu khu I, Khu kinh tế cửa khẩu Nam Giang và ban hành Quy định quản lý kèm theo tại Quyết định số 249/QĐ-KKTCN ngày 29/12/2023 (đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1379/QĐ-UBND ngày 20/4/2015; số 2261/QĐ-UBND ngày 27/6/2016).

Đề án điều chỉnh Khu kinh tế cửa khẩu Nam Giang đang trong giai đoạn trình phê duyệt đề cương của công tác lập đề án.

5. Tình hình hoạt động tại khu vực cửa khẩu

a) Về hoạt động xuất nhập khẩu, thông quan hàng hóa

Theo số liệu của Chi cục Hải quan Cửa khẩu quốc tế Nam Giang từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023: tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 95,26 triệu USD, tăng 30% so với cùng kỳ (xuất khẩu đạt 26,29 triệu USD, tăng 36%; nhập khẩu đạt 68,97 triệu USD, tăng 27%. Thuế xuất nhập khẩu đạt 138,51 tỷ đồng tăng 40 % so với cùng kỳ.

Hàng xuất khẩu chủ yếu: tạm xuất, tái nhập máy móc, thiết bị; xuất khẩu vật tư, vật liệu thi công, sửa chữa công trình thủy điện bên Lào; hàng tiêu dùng tạp hóa (Trạm trộn bê tông tươi, linh kiện máy khoan, bia Sài Gòn, ống thép, thiết bị điện, vật liệu xây dựng, thiết bị linh kiện máy, dàn giáo, linh kiện xe ô tô, nhựa đường, chất phụ gia công nghiệp, tro bay, thân máy khoan, xe ô tô, sắt thép xây dựng, máy xúc...)

Hàng nhập khẩu chủ yếu: tái nhập máy móc, thiết bị thi công công trình thủy điện bên Lào (điện năng, gỗ xẻ, tinh bột sắn, sắn lát khô, phụ gia tinh bột sắn, máy cầu, xe cầu; máy, thiết bị công nghiệp, xây dựng...)

Hàng quá cảnh: 343.106 tấn, tăng 1.254% so với cùng kỳ; loại hàng chủ yếu là tinh bột sắn, quặng nhôm bauxite (từ Lào quá cảnh ra Cảng Đà Nẵng, Chân Mây và Cảng Thaco sang Trung Quốc).

- Tổng phương tiện qua cửa khẩu: 30.338 lượt, tăng 286% so với cùng kỳ (xuất cảnh 15.413 lượt, tăng 273%; nhập cảnh: 14.925 lượt, tăng 301%.

b) Về hoạt động kiểm soát xuất cảnh, nhập cảnh của người và phương tiện

Theo số liệu của Trạm kiểm soát Biên phòng Cửa khẩu quốc tế Nam Giang từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023: tổng số lượt người xuất, nhập cảnh qua Cửa khẩu quốc tế Nam Giang đạt 120.120 lượt (tăng 312% so với cùng kỳ), trong đó: nhập cảnh 45.747 lượt người (tăng 120%); xuất cảnh 46.546 lượt người (tăng 121%); xuất nhập cảnh là người nước ngoài/tổng người xuất nhập cảnh là 15.326 người (tăng 40%); xuất nhập cảnh cư dân vùng biên giới/tổng người xuất nhập cảnh là 12.501 người (tăng 30%).

Tổng phương tiện qua cửa khẩu đạt 30.338 lượt, tăng 286% so với cùng kỳ (xuất cảnh 15.413 lượt, tăng 273%; nhập cảnh 14.925 lượt, tăng 301%).

c) Về hoạt động kiểm dịch y tế, phòng chống dịch bệnh tại cửa khẩu

Người, phương tiện xuất, nhập cảnh được kiểm tra, kiểm soát dịch bệnh đảm bảo theo quy định và chưa phát hiện các trường hợp mắc bệnh, nghi ngờ mắc bệnh, mang tác nhân gây bệnh thuộc nhóm A theo Luật phòng chống bệnh truyền nhiễm tại khu vực Cửa khẩu quốc tế Nam Giang.

Theo số liệu của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Nam, từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023: tổng số người xuất, nhập cảnh được Kiểm dịch y tế đạt 68.973 lượt người (nhập cảnh đạt 46.658 lượt người, tăng 32.050 lượt người so với cùng kỳ; xuất cảnh đạt 22.315 lượt người (số liệu xuất cảnh tính tới ngày 11/8/2023). Tổng số phương tiện xuất, nhập cảnh được Kiểm dịch y tế đạt 19.908 lượt phương tiện (nhập cảnh 14.704 lượt, tăng 11.681 lượt phương tiện so với cùng kỳ; xuất cảnh: 5.204 lượt phương tiện (số liệu xuất cảnh tính tới ngày 11/8/2023).

d) Về hoạt động kiểm dịch thực vật qua cửa khẩu

Theo số liệu Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng III từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023: tổng khối lượng hàng hóa kiểm dịch đạt 64.877 tấn/m³. Loại hàng hóa được kiểm dịch chủ yếu là gỗ các loại, tinh bột sắn và sắn lát.

6. Về hoạt động đầu tư tại khu vực cửa khẩu (vốn ngoài ngân sách)

Có 04 doanh nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và 02 cá nhân được thuê đất thực hiện dự án với tổng diện tích sử dụng đất 34.857m² và tổng vốn đăng ký đầu tư 96,741 tỷ đồng.

7. Công tác tổ chức, quản lý cửa khẩu

- Ngày 21/3/2007, Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Nam Giang được thành lập theo Quyết định số 853/QĐ-UBND của UBND tỉnh và tổ chức, hoạt động của Khu kinh tế cửa khẩu Nam Giang theo Quy chế quy định tại Quyết định số 50/2007/QĐ-UBND ngày 14/11/2007.

- Ngày 27/12/2012, Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Nam Giang hợp nhất với Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam theo Quyết định số 4427/QĐ-UBND của UBND tỉnh. Từ đó, việc quản lý Cửa khẩu Nam Giang do Trung tâm dịch vụ công ích Khu kinh tế cửa khẩu Nam Giang và Văn phòng 2 Cửa khẩu Nam Giang thuộc Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam.

- Ngày 23/6/2017, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2270/QĐ-UBND về việc chuyển giao chức năng, nhiệm vụ và giải thể Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam; việc quản lý các công trình đầu tư dở dang; quản lý, sử dụng tài sản công; cung cấp các dịch vụ công ích tại Cửa khẩu Nam Giang được giao cho Sở Công Thương tiếp tục đảm nhận, quản lý, thực hiện.

- Ngày 19/01/2021, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 188/QĐ-UBND chuyển giao chức năng quản lý nhà nước về khu công nghiệp, khu kinh tế từ Sở Công Thương về Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai tiếp nhận, thực hiện.

- Ngày 15/7/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1229/QĐ-TTg thành lập Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu Công nghiệp tỉnh Quảng Nam (trên cơ sở tổ chức lại Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai) và có thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với Khu kinh tế cửa khẩu Nam Giang.

- Ngày 12/8/2021, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam, trong đó có chức năng, nhiệm vụ QLNN đối với Khu kinh tế cửa khẩu Nam Giang.

- Ngày 25/01/2022, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 274/QĐ-UBND thành lập Ban Quản lý Cửa khẩu quốc tế Nam Giang trực thuộc Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam, trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm bồi thường giải phóng mặt bằng (được thành lập theo Quyết định số 2473/QĐ-UBND ngày 24/7/2008 của UBND tỉnh).

- Ngày 03/6/2022, Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh ban hành Quyết định số 107/QĐ – KKTCN quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Cửa khẩu quốc tế Nam Giang.

- Ngày 21/6/2023, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1276/QĐ-UBND về Nội quy Cửa khẩu quốc tế Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.

- Ngày 22/9/2023, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 18/2023/NQ – HĐND quy định mức thu, quản lý và sử dụng Phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực Cửa khẩu quốc tế Nam Giang.

- Ngày 28/11/2023, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2565/QĐ – UBND triển khai thực hiện Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND tỉnh quy định mức thu, quản lý và sử dụng Phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực Cửa khẩu quốc tế Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.

8. Thực trạng cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật khu vực cửa khẩu

a) Kết quả đầu tư và những hạn chế, tồn tại

Mặc dù đã được đầu tư 204,159 tỷ đồng (NSTW là 150,6 tỷ đồng, NS tỉnh là 41,559 tỷ đồng, nguồn khác là 12 tỷ đồng); tuy nhiên, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật tại khu vực Cửa khẩu quốc tế Nam Giang vẫn còn nhiều hạn chế cần phải được đầu tư nhiều hơn nữa, cụ thể một số công trình, hạng mục cơ bản:

- Trạm Kiểm soát liên hợp Cửa khẩu quốc tế Nam Giang đã xây dựng, sửa chữa nhưng công năng sử dụng, bố trí địa điểm vị trí, phòng làm việc chưa phù hợp với phạm vi, quy trình hoạt động nghiệp vụ của các cơ quan chức năng quản lý chuyên ngành tại Trạm Kiểm soát, nhất là hiện nay là cửa khẩu quốc tế.

- Nhà máy cấp nước Cửa khẩu (công suất thiết kế 500 m³/ngày/đêm) đã hoàn thành, nhưng không đảm bảo đáp ứng nhu cầu tối thiểu cung cấp nước sinh hoạt cho các cơ quan chức năng hoạt động tại khu vực cửa khẩu.

- Hệ thống truyền tải điện xuống cấp, chất lượng điện không ổn định, thường xuyên bị sét đánh hư hỏng.

- Hệ thống chống sét đánh thẳng đối với khu vực Tiểu khu I chưa được đầu tư để đảm bảo an toàn tính mạng và hệ thống máy tính, cơ sở dữ liệu kết nối mạng thông tin phục vụ công tác quản lý, xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu.

- Hạ tầng phục vụ thương mại như: kho, bãi tập kết hàng hóa xuất nhập khẩu, kho ngoại quan, giao nhận, vận chuyển, gia công, đóng gói, bốc dỡ hàng hóa chưa được đầu tư, chưa có bãi kiểm tra thực tế hàng hóa nên khó khăn trong quá trình làm thủ tục hải quan của doanh nghiệp và của cơ quan chức năng.

- Vệ sinh môi trường: chất thải rắn thu gom và xử lý bằng chôn lấp hoặc đốt. Nước thải sinh hoạt tự chảy ra môi trường đất xung quanh.

- Hạ tầng giao thông: đường giao thông nội bộ tại khu vực cửa khẩu bị

bong tróc, xuống cấp nghiêm trọng do hoạt động của xe có tải trọng lớn.

Tuyến đường Quốc lộ 14D (đoạn từ Bến Giằng lên đến Cửa khẩu quốc tế Nam Giang, dài khoảng 74,6km) là tuyến giao thông đối ngoại độc đạo, huyết mạch và cấp hiện trạng đạt cấp V miền núi. Lưu lượng xe chở hàng hóa qua Cửa khẩu quốc tế Nam Giang theo Quốc lộ 14D và Quốc lộ 14B về cảng Đà Nẵng và cảng Chân Mây ngày càng nhiều và có xu hướng ngày càng tăng cao.

Với lưu lượng xe tải nặng tăng cao và duy trì ở mức như hiện nay thì tuyến Quốc lộ 14D chưa đảm bảo an toàn khi lưu thông, tồn tại nhiều vị trí đường cong có bán kính nhỏ (xe đầu kéo qua lại rất khó khăn, đặc biệt là 02 xe chạy ngược chiều không thể tránh nhau thuận thuận lợi); mặt đường nhỏ hẹp, kết cấu mặt đường đã quá tuổi thọ (xây dựng đưa vào khai thác từ năm 2002) không đáp ứng được tải trọng và lưu lượng xe như hiện nay nên đã bắt đầu phát sinh rất nhiều hư hỏng, sình lún.

Tình trạng ùn tắc giao thông liên tục xảy ra đã gây khó khăn cho các phương tiện lưu thông trên tuyến và sức cạnh tranh hoạt động kinh doanh vận tải trên tuyến Quốc lộ 14D qua Cửa khẩu quốc tế Nam Giang.

b) Nguyên nhân

- Do hoạt động của xe có tải trọng lớn với tần suất này càng gia tăng.
- Thời tiết khu vực phía Tây của tỉnh nói chung và khu vực Cửa khẩu quốc tế Nam Giang nói riêng quá khắc nghiệt (mùa nắng thì thường xuyên có sương muối, sấm chớp, mưa dông vào buổi chiều, nhiệt độ ban ngày và ban đêm chênh lệch nhau quá lớn; 6 tháng cuối năm thì mưa dầm, nhiệt độ xuống thấp từ 5-6⁰C và có độ ẩm cao) nên hầu hết các công trình, hạng mục hạ tầng kỹ thuật tại Cửa khẩu quốc tế Nam Giang đã nhanh chóng xuống cấp một cách nghiêm trọng, cũng ảnh hưởng không nhỏ đến các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh tại cửa khẩu.

II. ĐỐI VỚI CỬA KHẨU TÂY GIANG

1. Quá trình hình thành

- Cửa khẩu phụ Tây Giang được mở theo Quyết định số 2307/QĐ-UBND ngày 20/7/2011 của UBND tỉnh, cách cột mốc 629 khoảng 40m, thuộc thôn Ch'Noc, xã Ch'Om, huyện Tây Giang và cách thị trấn Tây Giang khoảng 60km.

Cửa khẩu phụ Tây Giang - Kà Lùm được mở trên cơ sở thỏa thuận tại Hội nghị thường niên năm 2010 theo Điều 18 của Quy chế biên giới quốc gia Việt Nam – Lào ký ngày 01/3/1990 về việc mở và nâng cấp các cửa khẩu biên giới; Biên bản cuộc họp lần thứ 4 của Ban Chỉ đạo cắm mốc hai tỉnh ngày 07/9/2010; Biên bản cuộc họp thường niên lần thứ XX giữa hai Đoàn đại biểu biên giới Việt Nam và Lào ký ngày 27/12/2010 tại Luông Pha Bông (Lào) về

việc khai trương cửa khẩu chính và mở cửa khẩu phụ thuộc các tỉnh, trong đó có tỉnh Quảng Nam; Thỏa thuận giữa chính quyền tỉnh Quảng Nam và Sê Kông về việc mở cặp cửa khẩu phụ Tây Giang – Kà Lùm và công bố khai trương tháng 4/2013.

Việc hình thành cặp Cửa khẩu Tây Giang - Kà Lùm góp phần tăng cường giao lưu kinh tế, thương mại, tạo thuận lợi cho việc đi lại, mở rộng hợp tác kinh tế với tỉnh Sê Kông, các tỉnh vùng Nam Lào và vùng Đông Bắc Thái Lan.

2. Về quy hoạch và quản lý quy hoạch khu vực Cửa khẩu Tây Giang

a) Ngày 18/02/2016, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 609/QĐ-UBND phê duyệt Quy hoạch và Quy định quản lý xây dựng theo Đồ án Quy hoạch chung xây dựng (1/2000) Cửa khẩu Tây Giang đến năm 2020 và năm 2030 với quy mô lập quy hoạch là 160,11ha và tổ chức thành 4 phân khu quản lý, gồm:

- Phân khu I: phân khu kiểm soát, quy mô 42,24 ha, phạm vi xác định từ khu vực trụ sở hành chính cửa khẩu đến cột mốc 692.

- Phân khu II: phân khu thương mại, dịch vụ, quy mô 31,93ha, dân số khoảng 220 người, phạm vi xác định từ hết khu vực hành chính cửa khẩu thuộc Phân khu I đến giáp khu dân cư hiện hữu thôn Ch'Noc.

- Phân khu III: phân khu ở, quy mô 30,82 ha, dân số khoảng 900 người, phạm vi từ cuối khu đất hỗn hợp (Phân khu II) đến hết khu công viên trung tâm.

- Phân khu IV: khu vực cửa ngõ phía Nam, quy mô 55,12 ha, dân số khoảng 380 người, phạm vi xác định từ hết khu công viên trung tâm thuộc Phân khu III đến hết ranh giới quy hoạch.

b) Đồng thời, UBND tỉnh chỉ đạo triển khai Kế hoạch nâng cấp Cửa khẩu Tây Giang thành cửa khẩu chính trước năm 2030 (Công văn số 6414/UBND – TH ngày 30/9/2023) và đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1201/QĐ – TTg ngày 14/10/2023 về Quy hoạch cửa khẩu trên tuyến biên giới đất liền Việt Nam – Lào thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến 2050.

3. Về giao thông kết nối với Cửa khẩu Tây Giang

- Cửa khẩu Tây Giang kết nối với đường Hồ Chí Minh qua tuyến ĐT.606 dài khoảng 69km. Hiện, tỉnh đã đầu tư 150 tỷ đồng để thi công đường nối với tuyến ĐT.606 từ trung tâm xã AXan qua xã Ch'ôm đến Cửa khẩu Tây Giang.

Tuyến đường ĐT.606 là tuyến giao thông độc đạo đi qua 6 xã vùng cao, biên giới của huyện Tây Giang lên đến Cửa khẩu Tây Giang và có rất nhiều đoạn cong cua, gấp khúc, dốc lớn, dài. Đoạn từ Km0 – Km64 đạt cấp V-VI

miền núi; đoạn từ Km64 – Km69 đạt cấp IV miền núi.

Các dự án đầu tư nâng cấp hoàn thành: (1) Đường vào trung tâm xã Axan, nối xã Ch'ôm đến Cửa khẩu Tây Giang, giai đoạn II với tổng mức đầu tư 120 tỷ đồng; (2) Khôi phục, tái thiết đường ĐT.606 với tổng mức đầu tư 40 tỷ đồng.

Dự án đang triển khai xây dựng: sửa chữa mặt đường tuyến ĐT.606 bảo đảm an toàn giao thông (lý trình Km14+592 – Km43+300 với tổng mức đầu tư 60 tỷ đồng (Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư).

- Tuyến giao thông đối ngoại từ Cửa khẩu Tây Giang đến các bản giáp biên của huyện Cà Lùm (Lào) dài khoảng 27km chưa được đầu tư, chủ yếu là đường đất, khó khăn trong giao thông giữa huyện Tây Giang và Cà Lùm, nhất là trong mùa mưa bão.

4. Về cơ sở hạ tầng kỹ thuật tại Cửa khẩu Tây Giang

- Tại Cửa khẩu phụ Tây Giang chỉ có Trạm kiểm soát Biên phòng Tây Giang (thuộc Đồn Biên phòng Ga Ry) rộng khoảng 400 m² với nhiệm vụ duy trì kiểm soát xuất nhập cảnh cư dân vùng biên giới.

- Tại khu vực Cửa khẩu Tây Giang chưa có: (1) Quốc môn; (2) Hệ thống barie; (3) Trạm kiểm soát liên ngành; (4) chưa có trụ sở làm việc của lực lượng Hải quan; (5) chưa có khu vực kiểm tra, kiểm soát, giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu; (6) chưa có kho, bãi tập kết hàng hóa tại cửa khẩu; (7) có chưa khu vực cách ly y tế phòng chống dịch; (8) chưa có lực lượng Hải quan, Kiểm dịch hoạt động thường xuyên tại Cửa khẩu phụ Tây Giang.

- Tại khu vực Cửa khẩu Tây Giang, cách Trung tâm xã Ch'ôm khoảng 4km chưa có: (1) mạng viễn thông, internet; (2) chưa có điện lưới quốc gia, nguồn điện sinh hoạt hiện tại chủ yếu dùng điện tuabin từ các suối; (3) chưa có nước sạch, nguồn nước sinh hoạt chính được dẫn ống từ các khe suối đầu nguồn về đến bể nước, lượng nước không ổn định và thay đổi theo mùa; (4) nước thải sinh hoạt, nước thải chăn nuôi đều xả trực tiếp vào môi trường đất tự thấm hoặc đổ vào khe suối; (5) chất thải sinh hoạt, chất thải rắn tự đốt hoặc chôn lấp.

5. Hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh qua Cửa khẩu Tây Giang

- Từ năm 2015 đến tháng 12/2023, tổng kim ngạch hàng hóa nhập khẩu qua Cửa khẩu Tây Giang đạt 1.311.036,69 USD, chủ yếu là gỗ (4.968,27 m³).

- Tổng lưu lượng người xuất, nhập cảnh từ năm 2013 đến tháng 12/2023 qua Cửa khẩu Tây Giang là 48.055 lượt người; trong đó: Lào 40.644; Việt Nam 7.411 (chủ yếu là nhân dân Lào sang mua bán, trao đổi hàng hóa nhỏ lẻ).

6. Về công tác quản lý hoạt động cửa khẩu

- Hiện tại chỉ có lực lượng Bộ đội Biên phòng (Trạm kiểm soát Biên phòng Tây Giang thuộc Đồn Biên phòng Ga Ry) duy trì kiểm soát hoạt động xuất nhập cảnh vùng biên giới.

- Chi cục Hải quan Khu Công nghiệp Điện Nam – Điện Ngọc được giao quản lý theo dõi, thông quan hàng hóa khi có phát sinh.

III. NHẬN XÉT CHUNG VỀ HIỆN TRẠNG CÁC CỬA KHẨU

1. Về ưu điểm

- Chủ trương đầu tư phát triển các cửa khẩu đã tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, tạo nên những tác động tích cực như: cơ sở hạ tầng ở khu vực biên giới được đầu tư xây dựng, góp phần phát triển kinh tế, thương mại, dịch vụ, tăng thu ngân sách, giao lưu văn hóa, tạo việc làm cho người lao động, đời sống nhân dân địa phương vùng cao, vùng biên giới, thu hút dân cư đến làm ăn, sinh sống gắn bó với khu vực biên giới.

- Công tác quản lý cửa khẩu và hoạt động kinh tế cửa khẩu; hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cửa khẩu đã có sự chuyển biến rõ rệt trong công tác quản lý, kiểm soát hoạt động xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu, tạo thuận lợi cho lưu thông hàng hóa, giao lưu hợp tác kinh tế, tăng thu ngân sách và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới.

- Công tác phòng, chống các loại tội phạm qua biên giới, cửa khẩu: các hoạt động vi phạm chủ quyền, hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh, tội phạm qua cửa khẩu được ngăn chặn, xử lý kịp thời, dứt điểm không ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương.

- Về công tác phối hợp của các ngành chức năng tại biên giới, cửa khẩu: từ khi các cửa khẩu được hình thành, các lực lượng chức năng tại khu vực biên giới, cửa khẩu đã thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ quản lý chuyên ngành trong việc kiểm tra, kiểm soát người, phương tiện xuất nhập cảnh, hàng hóa xuất nhập khẩu qua lại cửa khẩu bảo đảm chặt chẽ đúng quy trình và đúng chức năng, nhiệm vụ của từng lực lượng; đồng thời phối hợp chặt chẽ trong thực thi pháp luật, ngăn chặn, xử lý kịp thời, dứt điểm các hoạt động vi phạm không để ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị tại khu vực biên giới.

- Về công tác phối hợp quản lý cửa khẩu giữa chính quyền và lực lượng chức năng hai bên cửa khẩu: những năm qua, chính quyền và lực lượng chức năng hai bên cửa khẩu phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý cửa khẩu; tổ chức giao ban, hội đàm định kỳ để thông báo, trao đổi tình hình có liên quan, phối hợp chặt chẽ trong công tác phòng chống các loại tội phạm qua biên giới, cửa khẩu, góp phần đảm bảo chủ quyền lãnh thổ quốc gia và xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định, hợp tác và phát triển bền vững; nhất là

việc chấp hành Hiệp định về quy chế quản lý biên giới và cửa khẩu biên giới trên đất liền Việt Nam - Lào và các quy định pháp luật hiện hành giữa hai nước. Một số vụ việc phát sinh đột xuất, các lực lượng chức năng hai bên chủ động, nhanh chóng làm việc, trao đổi giải quyết dứt điểm.

2. Khó khăn

a) Về điều kiện tự nhiên: địa hình khu vực cửa khẩu hầu hết nằm trên đồi núi cao (Cửa khẩu quốc tế Nam Giang, Cửa khẩu Tây Giang có cao độ 1.250m so với mặt nước biển); diện tích khu vực cửa khẩu nhỏ, hẹp và cách xa trung tâm xã, khu vực dân cư.

- Thời tiết khu vực phía Tây của tỉnh nói chung và khu vực cửa khẩu nói riêng quá khắc nghiệt (nhiệt độ ban ngày và đêm chênh lệch quá lớn; mùa nắng thường xuyên có sương muối, sấm sét, mưa dông; mùa mưa thì kéo dài, giá lạnh và có độ ẩm cao) nên các công trình, hạng mục hạ tầng kỹ thuật đã nhanh chóng xuống cấp một cách nghiêm trọng (tại Cửa khẩu quốc tế Nam Giang), gây khó khăn trong việc đi lại, xuất nhập cảnh của người dân, lưu thông hàng hóa.

b) Về giao thông kết nối cửa khẩu

- Tại mỗi cửa khẩu, giao thông kết nối liên vùng nội địa thông qua một tuyến giao thông duy nhất, vừa có độ dốc lớn và dài, lại nhiều khúc cong, cua, góc hẹp; loại đường cấp V, cấp VI miền núi; bề rộng mặt đường 3,5 - 6 m; kết cấu mặt đường thâm nhập nhựa và thường xuyên bị hư hỏng, bong tróc, luôn bị ách tắc giao thông do sạt lở đất, nhất là trong mùa mưa bão (Quốc lộ 14D kết nối Cửa khẩu quốc tế Nam Giang với đường Hồ Chí Minh dài khoảng 74,6km; đường ĐT.606 kết nối Cửa khẩu Tây Giang dài khoảng 69km) đã ảnh hưởng lớn đến an toàn giao thông, hạn chế tốc độ, lưu lượng xe cỡ lớn vận chuyển hàng hóa và sức cạnh tranh hoạt động kinh doanh vận tải hàng hóa.

- Giao thông đối ngoại cửa khẩu: cần đề nghị với Ủy ban chính quyền tỉnh Sơn La quan tâm bố trí kinh phí đầu tư, mở rộng bến, bãi đậu đỗ tập kết hàng tại khu vực cửa khẩu và nâng cấp tuyến đường kết nối đến cửa khẩu, thuận lợi cho vận chuyển hàng hóa, phục vụ hành khách qua lại cửa khẩu, cụ thể:

(1) Tuyến đường từ trung tâm huyện Đắc Chung về đến Cửa khẩu Đắc Tà Oọc/ Cửa khẩu quốc tế Nam Giang dài khoảng 25km.

(2) Tuyến giao thông từ trung tâm huyện Kà Lùm đến Cửa khẩu Kà Lùm/ Tây Giang dài khoảng 120km.

c) Cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật dùng chung tại các khu vực cửa khẩu

(1) Đối với Cửa khẩu quốc tế Nam Giang: Hạ tầng thiết yếu theo quy định Nghị định số 34/2023/NĐ – CP ngày 16/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ

sung một số điều của Nghị định số 112/2014/NĐ – CP ngày 21/11/2014 của Chính phủ quy định về quản lý biên giới cửa khẩu đất liền.

(2) Đối với Cửa khẩu Tây Giang: hiện tại cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật dùng chung tại Cửa khẩu Tây Giang chưa được đầu tư (ngoại trừ Trạm kiểm soát Biên phòng Tây Giang rộng khoảng 400 m² và đang bị xuống cấp).

(kèm theo Phụ lục II)

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 1201/QĐ – TTg NGÀY 14/10/2023 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH CỬA KHẨU TRÊN TUYẾN BIÊN GIỚI ĐẤT LIỀN VIỆT NAM – LÀO THỜI KỲ 2021 – 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Nghị định số 112/2014/NĐ – CP ngày 21/11/2014 của Chính phủ quy định về quản lý biên giới cửa khẩu đất liền.
- Nghị định số 34/2023/NĐ – CP ngày 16/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2014/NĐ – CP ngày 21/11/2014.
- Nghị định số 34/2014/NĐ – CP ngày 29/4/2014 của Chính phủ về quy chế khu vực biên giới đất liền nước CHXHCN Việt Nam.
- Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 19/10/2022 của Chính phủ phê duyệt phạm vi khu vực cửa khẩu biên giới đất liền Cửa khẩu quốc tế Nam Giang.
- Nghị quyết số 23/NQ-CP ngày 02/3/2022 của Chính phủ về phát triển kinh tế khu vực biên giới đất liền.
- Quyết định số 1201/QĐ – TTg ngày 14/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch cửa khẩu trên tuyến biên giới đất liền Việt Nam – Lào thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 549-TB/TU ngày 23/6/2023; của BCS Đảng UBND tỉnh tại Báo cáo số 285-BC/BCSD ngày 17/11/2021 và UBND tỉnh tại Công văn số 6414/UBND – TH ngày 30/9/2022.
- Công văn số 7350/UBND – NCKS ngày 27/10/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch cửa khẩu trên tuyến biên giới đất liền Việt Nam – Lào thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Một số quy định có liên quan tại các văn bản của Chính phủ, của

Tỉnh uỷ và của UBND tỉnh có liên quan về quản lý, đầu tư cửa khẩu biên giới đất liền; đầu tư hạ tầng phát triển thương mại biên giới, thu hút các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội vùng biên giới đất liền, vùng phía Tây của tỉnh ⁽¹⁾.

(1) Quyết định số 259/QĐ-TTg ngày 25/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về chương trình phát triển hạ tầng thương mại biên giới Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030; Quyết định số 1162/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 09- NQ/TU ngày 05/10/2021 của Tỉnh uỷ về quản lý, bảo vệ biên giới gắn với phát triển kinh tế - xã hội khu vực biên giới và Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/10/2021 của Tỉnh uỷ; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 02/7/2021 của Tỉnh uỷ về định hướng phát triển các dự án quan trọng vùng Tây giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 và Quyết định số 3121/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của UBND tỉnh về triển khai Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 02/7/2021; Kế hoạch số 6217/KH-UBND ngày 16/9/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 1162/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có kết quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Quyết định số 1201/QĐ – TTg ngày 14/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ; xác định những nhiệm vụ chủ yếu, trọng tâm của các sở, ban, ngành, địa phương liên quan để cùng thực hiện đạt hiệu quả trong quản lý, hoạt động và đầu tư, phát triển bền vững Cửa khẩu quốc tế Nam Giang, Cửa khẩu Tây Giang.
- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hoạt động của Cửa khẩu quốc tế Nam Giang, Cửa khẩu Tây Giang; tạo điều kiện thuận lợi thông quan hàng hóa, phát triển dịch vụ thương mại, du lịch; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội khu vực phía Tây của tỉnh nói chung, các huyện, xã biên giới nói riêng; gắn với bảo đảm an ninh quốc phòng, giữ vững chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ, biên giới quốc gia; giữ vững, ổn định mối quan hệ truyền thống tốt đẹp, hữu nghị giữa hai nước Việt Nam – Lào và tỉnh Quảng Nam với tỉnh Sê Kông trên cơ sở cùng hợp tác, hòa bình và cùng phát triển.

2. Yêu cầu

- Bám sát các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu tại Quyết định số 1201/QĐ – TTg ngày 14/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ; xác định những nhiệm vụ trọng tâm của các sở, ban, ngành, địa phương liên quan trong việc triển khai thực hiện Quyết định nêu trên trong công tác quản lý, hoạt động của các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh.
- Quán triệt quan điểm, mục tiêu, cụ thể hóa và thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Quyết định số 1201/QĐ – TTg ngày 14/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ trong quy hoạch, đầu tư, quản lý, hoạt động của các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh.
- Đầu tư xây dựng các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh phát triển bền vững, góp phần thúc đẩy hoạt động thương mại, logistics, du lịch và dịch vụ tương xứng với tiềm năng và nhu cầu giao thương giữa tỉnh Quảng Nam với tỉnh Sê Kông và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương vùng biên giới, kết hợp bảo đảm quốc phòng - an ninh và chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ biên giới quốc gia, xây dựng đường biên giới hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển; đồng thời, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội khu vực biên giới Việt Nam – Lào và hai tỉnh Quảng Nam – Sê Kông.
- Xác định đầu tư xây dựng có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu phát triển của tỉnh Quảng Nam và tỉnh Sê Kông; các hạng mục đầu tư hợp lý, phù hợp với quy mô, công năng

sử dụng và lưu lượng người, phương tiện, hàng hóa qua Cửa khẩu quốc tế Nam Giang, Cửa khẩu Tây Giang; chú trọng đầu tư cơ sở hạ tầng công, nhất là giao thông đường bộ kết nối vùng và giao thông đối ngoại.

d) Khi xây dựng quy hoạch khu vực cửa khẩu cần bố trí khu vực nhà làm việc liên hợp của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cửa khẩu; khu vực dành cho kho, bãi phục vụ công tác tập kết, kiểm tra, giám sát đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, đảm bảo công tác quản lý nhà nước về hải quan, thuận lợi thông quan hàng hóa; bố trí các vị trí lắp đặt trang thiết bị của cơ quan xuất nhập cảnh, hải quan, kiểm dịch tại khu vực cửa khẩu và yêu cầu kiểm tra, giám sát, quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu, người, phương tiện xuất nhập cảnh và phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và vận chuyển hàng hóa trái phép qua biên giới.

- Hiện đại hoá tổ chức quản lý, hoạt động Cửa khẩu quốc tế Nam Giang và Cửa khẩu Tây Giang; đầu tư phương tiện, trang thiết bị đồng bộ, hiện đại; nâng cao chất lượng quản lý, hoạt động tại các cửa khẩu; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học kỹ thuật tiên tiến trong công tác xây dựng, quản lý, vận hành hoạt động cửa khẩu, đảm bảo Cửa khẩu quốc tế Nam Giang, Cửa khẩu Tây Giang vừa hiện đại, hòa nhập vào xu thế phát triển chung vừa phát huy được văn hóa đặc sắc, truyền thống vùng địa phương có kết hợp các yếu tố hiện đại.

- Bảo đảm cải thiện, bảo vệ môi trường trong hoạt động cửa khẩu, phát triển và vận hành Cửa khẩu quốc tế Nam Giang và Cửa khẩu Tây Giang theo hướng bảo tồn, cải thiện và bảo vệ môi trường tự nhiên; thực hiện các chương trình bảo vệ môi trường trong quản lý, hoạt động của Cửa khẩu quốc tế Nam Giang và Cửa khẩu Tây Giang.

III. MỤC TIÊU CHUNG

1. Chuẩn hóa và hiện đại hóa Cửa khẩu quốc tế Nam Giang, Cửa khẩu Tây Giang theo hướng xanh, sạch; từng bước phát triển cửa khẩu số, cửa khẩu thông minh, phù hợp với nhu cầu và mức độ hội nhập.

2. Đầu tư nâng cấp, đầu tư mới cơ sở hạ tầng, trang thiết bị hiện đại đối với Cửa khẩu quốc tế Nam Giang, Cửa khẩu Tây Giang đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Nghị định số 34/2023/NĐ – CP ngày 16/6/2023 của Chính phủ.

3. Nâng cấp Cửa khẩu Tây Giang thành cửa khẩu chính trước năm 2030 và đến năm 2050 nâng cấp thành cửa khẩu quốc tế.

IV. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Đối với Cửa khẩu quốc tế Nam Giang

Nâng cấp, đầu tư mới cơ sở hạ tầng, trang thiết bị đảm bảo tiêu chuẩn cửa khẩu quốc tế theo quy định tại Nghị định số 34/2023/NĐ – CP ngày 16/6/2023 của Chính phủ.

2. Đối với Cửa khẩu Tây Giang

Đầu tư mới cơ sở hạ tầng, trang thiết bị đảm bảo tiêu chuẩn cửa khẩu chính và cửa khẩu quốc tế theo quy định tại Nghị định số 34/2023/NĐ – CP ngày 16/6/2023 của Chính phủ.

(kèm theo Phụ lục III)

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Về công tác quy hoạch, xây dựng

a) Đối với Cửa khẩu quốc tế Nam Giang

- Rà soát, tích hợp nội dung quy hoạch Cửa khẩu quốc tế Nam Giang theo tiêu chuẩn tại Nghị định số 34/2023/NĐ – CP ngày 16/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2014/NĐ – CP ngày 21/11/2014 và Quyết định số 1201/QĐ – TTg ngày 14/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ vào Quy hoạch tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để đồng bộ trong quy hoạch của tỉnh.

Lập hồ sơ, thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Nam Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (đã được phê duyệt tại Quyết định số 387/QĐ-TTg ngày 24/3/2009).

b) Đối với Cửa khẩu Tây Giang

Rà soát Quy hoạch chung xây dựng (1/2.000) Cửa khẩu Tây Giang đến năm 2030 (đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 609/QĐ – UBND ngày 18/02/2016), tổ chức lập quy hoạch chi tiết 1/500 Cửa khẩu phụ Tây Giang Tây Giang theo tiêu chí cửa khẩu chính.

2. Về giao thông kết nối

a) Từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông kết nối vùng với Cửa khẩu quốc tế Nam Giang, Cửa khẩu Tây Giang và trong khu vực cửa khẩu đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị định số 34/2023/NĐ-CP ngày 16/6/2023 của Chính phủ.

b) Đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường Quốc lộ 14D, dài 74,6 km từ Bến Giàng đến Cửa khẩu quốc tế Nam và tuyến đường ĐT 606, dài 69 km kết nối từ đường Hồ Chí Minh đến Cửa khẩu Tây Giang đạt đầy đủ hoặc cao hơn tiêu chuẩn quy định tại Nghị định số 34/2023/NĐ – CP ngày 16/6/2023 đối với

cửa khẩu chính và quốc tế.

c) Kiến nghị với tỉnh Sê Kông (nước CHDCND Lào) đầu tư hạ tầng giao thông kết nối tuyến đường từ Trung tâm huyện Đắc Chung về đến Cửa khẩu Đắc Tà Oọc; tuyến đường về đến Cửa khẩu Kà Lùm (tỉnh Sê Kông) để thuận lợi trong việc vận chuyển hàng hóa, hành khách từ tỉnh Sê Kông vào Quảng Nam và ngược lại; đồng thời, quy hoạch, đầu tư mở rộng bến, bãi đậu đỗ tập kết hàng hóa tại khu vực cửa khẩu để tạo thuận lợi thông quan hàng hóa, hạn chế tình trạng ùn tắc giao thông.

3. Về đầu tư cơ sở hạ tầng cửa khẩu

Đầu tư hạ tầng theo quy hoạch Cửa khẩu quốc tế Nam Giang, Cửa khẩu Tây Giang đầy đủ, đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 112/2014/NĐ – CP ngày 21/11/2014 và khoản 6 Điều 1 của Nghị định số 34/2023/NĐ – CP ngày 16/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2014/NĐ – CP ngày 21/11/2014.

4. Đầu tư trang thiết bị kỹ thuật hiện đại

Đầu tư trang thiết bị, kỹ thuật hiện đại, đồng bộ, hướng đến hình thành cửa khẩu xanh, sạch tương đương với tiêu chuẩn cửa khẩu của các nước tiên tiến trong khu vực ASEAN và với mục tiêu thông quan nhanh chóng, hiệu quả, cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn từng loại hình cửa khẩu quy định tại Nghị định số 34/2023/NĐ – CP ngày 16/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2014/NĐ – CP ngày 21/11/2014 của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền; từng bước hướng tới xây dựng hệ thống cửa khẩu số, cửa khẩu thông minh phù hợp với khả năng của tỉnh và thỏa thuận với Lào.

5. Kinh phí thực hiện

- Nguồn vốn để đầu tư, nâng cấp các cửa khẩu từ Ngân sách nhà nước (nguồn vốn đầu tư công; nguồn kinh phí sự nghiệp hằng năm...) và nguồn vốn hợp pháp khác.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư tổng thể và thực hiện đầu tư theo từng dự án; kế hoạch đầu tư công vốn trung hạn ngân sách nhà nước và khả năng huy động các nguồn vốn khác.

VI. TIỀN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Đối với Cửa khẩu quốc tế Nam Giang

- Đến năm 2025: hoàn thành đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng cửa khẩu: (1) đầu tư xây dựng Nhà công vụ phục vụ cho các cơ quan làm việc tại cửa khẩu; (2) đầu tư xây dựng bến, bãi đậu đỗ phục vụ công tác kiểm tra, kiểm soát thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu và trang thiết bị kỹ thuật hiện đại đảm bảo theo tiêu chí, tiêu chuẩn quy định; (3) nâng cấp Trạm Kiểm soát liên hợp phù hợp với công năng quản lý thông quan hàng hóa tại cửa khẩu.

- Đến năm 2029: hoàn thành việc đầu tư, nâng cấp mở rộng toàn tuyến đường Quốc lộ 14D theo tiêu chí, tiêu chuẩn quy định.

2. Đối với Cửa khẩu Tây Giang

- Đến trước năm 2029: hoàn thành đầu tư cơ sở hạ tầng cửa khẩu; trang thiết bị kỹ thuật hiện đại và tuyến đường ĐT 606 đảm bảo theo tiêu chí, tiêu chuẩn quy định tại Nghị định số 34/2023/NĐ – CP ngày 16/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2014/NĐ – CP ngày 21/11/2014 của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền; hoàn thành hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt: (1) nâng cấp cửa khẩu chính; (2) xác lập phạm vi khu vực cửa khẩu; (3) quy hoạch chung đầu tư, xây dựng Cửa khẩu Tây Giang.

- Đến trước năm 2050: hoàn thành hồ sơ, thủ tục và đầu tư cơ sở hạ tầng cửa khẩu; trang thiết bị kỹ thuật hiện đại và tuyến đường ĐT 606 đảm bảo theo tiêu chí, tiêu chuẩn quy định; công bố nâng cấp thành cửa khẩu quốc tế.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam

- Đối với Cửa khẩu quốc tế Nam Giang:

+ Rà soát mô hình tổ chức và chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý Cửa khẩu quốc tế Nam Giang theo quy định tại Nghị định số 34/2023/NĐ – CP ngày 16/6/2023 và các văn bản pháp luật khác liên quan; phê duyệt lại nhiệm vụ của Ban Quản lý Cửa khẩu quốc tế Nam Giang theo đúng quy định tại Điều 9, 10, 11 của Quyết định số 45/2013/QĐ-TTg ngày 25/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành hoạt động cửa khẩu. Xây dựng kế hoạch cụ thể đến năm 2030 và tầm nhìn đến 2050 về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức liên quan đến công tác quản lý, tham mưu quản lý, vận hành hoạt động cửa khẩu.

+ Tham mưu UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh ranh giới; điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Nam Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (thay thế Quyết định số 387/QĐ-TTg ngày 24/3/2009).

+ Xây dựng phương án hỗ trợ tỉnh Sê Kông trong việc quy hoạch, đầu tư cơ sở hạ tầng tại cửa khẩu, phát triển hệ thống giao thông kết nối đến cửa khẩu để thuận lợi trong việc vận chuyển, thông quan hàng hóa từ tỉnh Sê Kông vào Quảng Nam và ngược lại; hạn chế ùn tắc giao thông, phục vụ tốt hoạt động của cặp Cửa khẩu quốc tế Nam Giang – Đắc Tà Oọc;

+ Tham mưu tổ chức Hội thảo quốc tế về Tuyên hành lang kinh tế Đông Tây 2 qua cặp Cửa khẩu quốc tế Nam Giang – Đắc Tà Oọc gắn với Đề án tổng thể phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Nam Giang và điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Nam Giang đến năm 2030, tầm nhìn 2050.

+ Lập kế hoạch lộ trình đầu tư, xây dựng nâng cấp cụ thể giai đoạn từ nay đến 2030, tầm nhìn đến 2050, cần tập trung đầu tư theo đúng tiêu chí, tiêu chuẩn quy định tại Nghị định số 34/2023/NĐ – CP ngày 16/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2014/NĐ – CP ngày 21/11/2014 của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền.

Trong đó, cần sắp xếp theo thứ tự ưu tiên để phát triển Cửa khẩu quốc tế Nam Giang (lập báo cáo đề xuất đầu tư Nhà công vụ phục vụ các cơ quan làm việc tại Cửa khẩu quốc tế Nam Giang; đề xuất đầu tư bến nhập, bến xuất phục vụ công tác kiểm tra, kiểm soát hàng hóa xuất nhập khẩu; nâng cấp, cải tạo Trạm Kiểm soát liên hợp phục vụ giải quyết hồ sơ, thủ tục thông quan hàng hóa qua Cửa khẩu quốc tế Nam Giang; huy động các nguồn lực đầu tư nâng cấp sửa chữa các hạng mục hạ tầng thiết yếu: giao thông, thoát nước, điện, nước, cây xanh... tại khu vực cửa khẩu).

+ Xây dựng và triển khai các chương trình xúc tiến đầu tư; bố trí quỹ đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, đầu tư hạ tầng thương mại khu vực cửa khẩu (kho, bãi, dịch vụ logistics, dịch vụ liên quan khác...) để phát triển các cửa khẩu.

- Đối với Cửa khẩu phụ Tây Giang:

+ Rà soát quy hoạch, hiện trạng hạ tầng kỹ thuật tại cửa khẩu phụ Tây Giang lập hồ sơ đề xuất báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí kinh phí đầu tư trung hạn để xây dựng hạ tầng cần thiết theo đúng tiêu chí, tiêu chuẩn quy định tại Nghị định số 34/2023/NĐ – CP ngày 16/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2014/NĐ – CP ngày 21/11/2014 của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền để nâng cấp cặp Cửa khẩu phụ Tây Giang – Kà Lùm lên thành cửa khẩu chính trước năm 2030

và lên thành cửa khẩu quốc tế trước năm 2050;

Trong đó, ưu tiên sớm đầu tư hoàn thiện các hạng mục theo quy định đề UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố cửa khẩu phụ Tây Giang được phép mua bán, trao đổi hàng hoá qua biên giới theo Nghị định số 14/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ phục vụ cho hoạt động xuất nhập khẩu hàng hoá qua cửa khẩu phụ theo quy định.

2. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Nam

- Bố trí lực lượng đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm tại Cửa khẩu quốc tế Nam Giang, Cửa khẩu Tây Giang theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 34/2023/NĐ – CP ngày 16/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21/11/2014 của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền.

- Phối hợp hoàn thiện quy hoạch Cửa khẩu Tây Giang lên cửa khẩu chính; chủ trì tham mưu lập hồ sơ, thủ tục nâng cấp Cửa khẩu Tây Giang thành cửa khẩu chính. Phối hợp với Sở Ngoại vụ đề nghị tỉnh Sê Kông quy hoạch Cửa khẩu phụ Kà Lùm cùng nâng cấp lên cửa khẩu chính để đồng bộ cấp cửa khẩu.

- Xác lập phạm vi khu vực Cửa khẩu Tây Giang; khảo sát, xác định vị trí, thiết lập hệ thống barie; cấm các loại biển báo, biển chỉ dẫn tại khu vực Cửa khẩu Tây Giang; nâng cấp Trạm kiểm soát Biên phòng Cửa khẩu Tây Giang.

- Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị ứng dụng công nghệ cao, công nghệ thông tin hỗ trợ trong hoạt động quản lý chuyên ngành tại Cửa khẩu quốc tế Nam Giang, Cửa khẩu Tây Giang.

- Chỉ đạo Đoàn Biên phòng và Trạm kiểm soát Biên phòng Cửa khẩu quốc tế Nam Giang đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, các trang thiết bị kỹ thuật cao trong thực hiện nhiệm vụ, rút ngắn tối đa thời gian giải quyết thủ tục tại các cửa khẩu; tạo thuận lợi cho việc thông quan hàng hoá và xuất nhập cảnh cho người và phương tiện qua cửa khẩu nhanh chóng, tương xứng với dịch vụ, tính chất của cửa khẩu quốc tế và cạnh tranh với các cửa khẩu quốc tế đường bộ khác trong khu vực.

- Chủ trì và tham mưu thực hiện tốt Hiệp định về quy chế quản lý biên giới và cửa khẩu biên giới trên đất liền ký ngày 16/3/2016 giữa Việt Nam và Lào; Nghị định thư về đường biên giới và mốc giới quốc gia Việt Nam – Lào.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan của tỉnh Quảng Nam và tỉnh Sê Kông thực hiện tốt công tác bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia trên địa bàn tỉnh, đấu tranh ngăn chặn các loại tội phạm qua cửa khẩu, khu vực biên giới, giữ vững an ninh chính trị – trật tự an toàn xã hội ở

khu vực biên giới.

3. Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam

- Chủ trì tham mưu Tổng cục Hải Quan đầu tư hạ tầng trang thiết bị, phương tiện đảm bảo thông quan hàng hóa theo tiêu chuẩn cửa khẩu chính, cửa khẩu quốc tế; đồng thời bố trí hoặc tham mưu các cơ quan thẩm quyền bố trí lực lượng đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm tại Cửa khẩu quốc tế Nam Giang, Cửa khẩu Tây Giang theo quy định.

- Chỉ đạo các Chi cục Hải quan đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, các trang thiết bị kỹ thuật cao trong thực hiện nhiệm vụ, rút ngắn tối đa thời gian và nhanh chóng giải quyết các thủ tục xuất nhập khẩu hàng hóa, phương tiện qua lại Cửa khẩu quốc tế Nam Giang – Đắc Tà Ooc và Cửa khẩu Tây Giang – Cà Lùm; nâng cao chất dịch vụ công tại các cửa khẩu, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thông quan hàng hoá nhanh chóng và nâng cao sức cạnh tranh với các cửa khẩu quốc tế đường bộ khác trong khu vực. Tăng cường các hoạt động kiểm tra, kiểm soát, giám sát thông quan hàng hóa; thực hiện có hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống các hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại qua cửa khẩu và xử lý nghiêm các vụ việc vi phạm.

4. Sở Ngoại vụ

Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo công tác biên giới tỉnh, trực tiếp tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về biên giới, lãnh thổ quốc gia trên địa bàn tỉnh, phối hợp chặt chẽ với cơ quan trong việc lập quy hoạch, xây dựng hồ sơ, thủ tục báo cáo Chính phủ hai nước Việt Nam và Lào cho phép nâng cấp cửa khẩu chính Cửa khẩu Tây Giang – Cà Lùm;

Đầu mối trong mọi hoạt động hợp tác giữa tỉnh Quảng Nam với tỉnh giáp biên Sê Kông; phối hợp đề xuất UBND tỉnh kiến nghị với Ủy ban chính quyền tỉnh Sê Kông đầu tư cơ sở hạ tầng tương xứng tại khu vực cửa khẩu, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, các trang thiết bị kỹ thuật cao, cải cách hành chính, rút ngắn tối đa thời gian và giải quyết nhanh chóng thủ tục xuất nhập khẩu hàng hóa, xuất nhập cảnh người, phương tiện qua lại cặp Cửa khẩu quốc tế Nam Giang – Đắc Tà Ooc và Cửa khẩu Tây Giang – Cà Lùm.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, tích hợp nội dung quy hoạch Cửa khẩu quốc tế Nam Giang và Cửa khẩu Tây Giang nêu tại Quyết định số 1201/QĐ – TTg ngày 14/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ vào Quy hoạch tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để đồng bộ trong quy hoạch của tỉnh.

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn ngân sách đầu tư công xây dựng Nhà công vụ phục vụ cho các cơ quan; bến xuất, bến nhập phục vụ công tác kiểm tra, kiểm soát hàng hóa xuất nhập khẩu; đầu tư, nâng cấp Trạm Kiểm soát liên hợp phục vụ giải quyết hồ sơ, thủ tục thông quan hàng hóa và các hạ tầng đường thiết yếu: giao thông, thoát nước, cấp nước, cấp điện tại Cửa khẩu quốc tế Nam Giang (sau khi các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tham mưu hồ sơ, thủ tục báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết bố trí, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư hạ tầng cửa khẩu).

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn ngân sách đầu tư công xây dựng các hạng mục hạ tầng Cửa khẩu phụ Tây Giang theo tiêu chí, tiêu chuẩn để nâng cấp thành cửa khẩu chính trước năm 2030 (sau khi các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ lập hồ sơ, thủ tục báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết bố trí, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư hạ tầng cửa khẩu).

6. Sở Tài chính

Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh bố trí ngân sách để sửa chữa các hạng mục hạ tầng thiết yếu tại Cửa khẩu quốc tế Nam Giang và Cửa khẩu phụ Tây Giang đảm bảo theo tiêu chí, tiêu chuẩn quy định.

7. Sở Giao thông vận tải

- Chủ trì, phối hợp tham mưu UBND tỉnh đề xuất Bộ Giao thông vận tải đầu tư, nâng cấp tuyến đường Quốc lộ 14D từ Bến Giằng đến Cửa khẩu quốc tế Nam Giang; đề xuất kế hoạch đầu tư nâng cấp tuyến đường ĐT 606 từ Cửa khẩu Tây Giang đến đường Hồ Chí Minh đảm bảo theo tiêu chí, tiêu chuẩn quy định.

- Chủ trì phối hợp với Sở Ngoại vụ tham mưu UBND tỉnh kiến nghị với Ủy ban chính quyền tỉnh Sê Kông đầu tư kết nối giao thông cửa khẩu phía Lào với cửa khẩu phía Việt Nam đảm bảo tương xứng theo tiêu chí, tiêu chuẩn của các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai, phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành của tỉnh Sê Kông triển khai có hiệu quả các quy định về hoạt động quản lý phương tiện vận tải, các quy định về tạo thuận lợi cho phương tiện qua lại cặp Cửa khẩu quốc tế Nam Giang – Đắc Tà Oọc và Cửa khẩu Tây Giang – Kà Lùm theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

8. Sở Xây dựng

Thực hiện quản lý nhà nước về xây dựng đối với công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình xây dựng trong khu vực cửa khẩu.

9. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, hướng dẫn các huyện Nam Giang, Tây Giang lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện Nam Giang, Tây Giang dành cho các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, địa phương liên quan xem xét, đánh giá tác động môi trường đối với việc xác định phạm vi khu vực cửa khẩu.

- Hướng dẫn, thực hiện hồ sơ, thủ tục thu hồi đất, giao đất đối với dự án đầu tư tại khu vực cửa khẩu; thẩm định giá đất để đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án đầu tư sử dụng đất thương mại dịch vụ tại khu vực cửa khẩu.

10. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan tham mưu UBND tỉnh kế hoạch, chính sách thương mại biên giới hàng năm và từng thời kỳ phù hợp với quy hoạch xây dựng tại các khu vực cửa khẩu.

11. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì làm việc cụ thể với các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông (Mobi, Viettel, Vinaphone, cáp quang...) đầu tư, phủ sóng tại khu vực Cửa khẩu quốc tế Nam Giang, Cửa khẩu Tây Giang và dọc theo tuyến Quốc lộ 14D, tuyến đường ĐT 606 đáp ứng tốt nhất yêu cầu thông tin liên lạc, kết nối đường truyền phục vụ công tác, công vụ.

12. Sở Y tế

- Chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Nam bố trí lực lượng đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm tại Cửa khẩu quốc tế Nam Giang, Cửa khẩu Tây Giang theo quy định. Bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị, thuốc, hóa chất để thực hiện kiểm dịch y tế tại Cửa khẩu quốc tế Nam Giang và Cửa khẩu Tây Giang.

- Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh kế hoạch, phương án chủ động phòng chống dịch bệnh phát sinh và phòng chống bệnh truyền nhiễm qua Cửa khẩu quốc tế Nam Giang và Cửa khẩu Tây Giang.

13. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh và chỉ đạo Ban Chỉ huy Quân sự huyện Nam Giang, Tây Giang thực hiện các kế hoạch, phương án đảm bảo chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ biên giới quốc gia, xây dựng

đường biên giới hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển; đồng thời, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội khu vực biên giới Việt Nam – Lào và hai tỉnh Quảng Nam – Sê Kông; lồng ghép các chương trình, dự án đầu tư phát triển kinh tế kết hợp bảo đảm quốc phòng - an ninh khu vực biên giới, cửa khẩu; tham gia thực hiện tốt nhiệm vụ về phòng chống cháy nổ, ùn tắc giao thông, cứu nạn cứu hộ, bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm trong khu vực cửa khẩu.

14. Sở Nội vụ

Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc liên quan đến công tác quản lý, vận hành cửa khẩu.

15. UBND huyện Nam Giang

- Quản lý hiện trạng sử dụng đất, hành lang tuyến đảm bảo an toàn giao thông Quốc lộ 14D; phối hợp thực hiện hồ sơ, thủ tục đầu tư theo quy định; lồng ghép các chương trình, dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội kết hợp bảo đảm quốc phòng - an ninh khu vực biên giới, cửa khẩu.

- Tuyên truyền, vận động, phổ biến giáo dục pháp luật cho người dân hai bên biên giới để người dân hiểu, tuân thủ pháp luật và quy chế quản lý biên giới, quản lý cửa khẩu; góp phần bảo đảm quốc phòng - an ninh và chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ biên giới quốc gia, xây dựng đường biên giới hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển; đồng thời, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội khu vực biên giới Việt Nam – Lào và hai tỉnh Quảng Nam – Sê Kông.

- Phối hợp thực hiện tốt Hiệp định về quy chế quản lý biên giới và cửa khẩu biên giới trên đất liền ký ngày 16/3/2016 giữa Việt Nam và Lào; Nghị định thư về đường biên giới và mốc giới quốc gia Việt Nam – Lào. Tiếp tục duy trì quan hệ tốt với các huyện Đắc Chung tỉnh Sê Kông; trong thẩm quyền của mình, thường xuyên hỗ trợ, trao đổi thông tin, phối hợp xử lý tốt các vấn đề phát sinh trong hoạt động của nhân dân vùng giáp biên.

16. UBND huyện Tây Giang

- Quản lý hiện trạng sử dụng đất tại khu vực cửa khẩu và hành lang tuyến tỉnh lộ 606 đảm bảo an toàn giao thông; phối hợp thực hiện hồ sơ, thủ tục đầu tư theo quy định; lồng ghép các chương trình, dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội kết hợp bảo đảm quốc phòng - an ninh khu vực biên giới, cửa khẩu.

- Tuyên truyền, vận động, phổ biến giáo dục pháp luật cho người dân hai bên biên giới để người dân hiểu, tuân thủ pháp luật và quy chế quản lý biên

giới, quản lý cửa khẩu; góp phần bảo đảm quốc phòng - an ninh và chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ biên giới quốc gia, xây dựng đường biên giới hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển; đồng thời, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội khu vực biên giới Việt Nam – Lào và hai tỉnh Quảng Nam – Sơn Tây.

- Phối hợp thực hiện tốt Hiệp định về quy chế quản lý biên giới và cửa khẩu biên giới trên đất liền ký ngày 16/3/2016 giữa Việt Nam và Lào; Nghị định thư về đường biên giới và mốc giới quốc gia Việt Nam – Lào. Tiếp tục duy trì quan hệ tốt với huyện Kham Mưong tỉnh Sơn Tây.

- Cập nhật thông tin quy hoạch chi tiết 1/500 để đầu tư chợ biên giới tại Cửa khẩu phụ Tây Giang tạo điều kiện cho cư dân khu vực biên giới trao đổi, mua bán hàng hóa, thúc đẩy giao lưu văn hóa, hợp tác đầu tư, phát triển thương mại biên giới; phối hợp với các cơ quan liên quan chủ động tổ chức các phiên chợ biên giới trên địa bàn hai huyện.

16. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo

- Giao Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành và các địa phương liên quan tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch này báo cáo UBND tỉnh định kỳ 6 tháng, một năm.

- Các Sở, Ban, ngành và các địa phương liên quan có trách nhiệm cung cấp thông tin, báo cáo, phản ánh, đề xuất kiến nghị kịp thời về tình hình triển khai thực hiện và những khó khăn, vướng mắc phát sinh để Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam tổng hợp chung, báo cáo UBND tỉnh theo dõi, chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền.

UBND tỉnh yêu cầu Giám đốc Sở, Thủ trưởng các cơ quan, Ban, ngành của tỉnh và Chủ tịch UBND huyện Nam Giang, Tây Giang khẩn trương có biện pháp, phương án, giải pháp triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này./.